TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1439/2018/HNST
Ngày: 28/11/2018
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Ông Phạm Văn Chính

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Vũ Thị Hồng Nguyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 834/2018/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 485/2018/QĐXX-ST ngày 22/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 517/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1974 (có mặt)

Nơi cư trú: 29/8 ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

Bị đơn: Ông Lê Văn G, sinh năm: 1974 (vắng mặt)

Nơi cư trú: 29/8 ấp 5, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn, Tp. HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được tại tòa nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B trình bày:

Bà và ông Lê Văn G có tự nguyện tìm hiểu và tiến đến xây dựng gia đình vào năm 1994, hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn. Sau khi xây dựng gia đình, thời gian đầu vợ chồng chung sống có hạnh phúc, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do vợ chồng không hiểu nhau, giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm sống, ông G thiếu sự quan tâm chăm sóc gia đình dẫn đến cuộc sống vợ

chồng mất hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân từ năm 2016 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lê Văn G.

Về con chung: Bà và ông G có 02 con chung tên Lê Văn L, sinh ngày 22/9/1995 (đã trưởng thành) và Lê Trung H, sinh ngày 17/9/2008. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B vẫn giữ nguyên ý kiến yêu cầu như đã trình bày: Xin được ly hôn với ông Lê Văn G vì bà xác định mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng đến nay không còn.

Về con chung: Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Đối với bị đơn ông Lê Văn G, Tòa án đã tiến hành xác minh, tống đạt hợp lệ các Thông báo, Giấy triệu tập, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông G vẫn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo trình tự thủ tục pháp luật quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các chứng cứ và lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa, qua phần xét hỏi và tranh luận, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Lời trình bày của bà Nguyễn Ngọc B tại phiên tòa công khai hôm nay phù hợp với chứng cứ thu thập được trong hồ sơ thể hiện đây là mối quan hệ hôn nhân hợp pháp vì đôi bên có đăng ký kết hôn theo luật định.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa bà B và ông G chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, giữa bà B và ông G có nhiều mâu thuẫn bất đồng xảy ra từ năm 2012 nhưng cả hai bên đều không thể tự giải quyết dẫn đến cuộc sống chung

giữa vợ chồng mất hạnh phúc và vợ chồng đã ly thân từ năm 2017 đến nay, tại phiên tòa nguyên đơn bà B xác định mâu thuẩn giữa bà và ông G không thể giải quyết, nếu tiếp tục chung sống cũng không có hạnh phúc. Hội đồng xét thấy mâu thuẩn giữa bà B và ông G đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên xét yêu cầu của bà B xin ly hôn ông G là có cơ sở nên chấp nhận.

Về con chung: Bà B và ông G có 02 con chung tên Lê Văn L, sinh ngày 22/9/1995 (đã trưởng thành) và Lê Trung H, sinh ngày 17/9/2008. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ H đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con. Do ông G vắng mặt tại phiên Tòa và xét nguyện vọng của con trẻ Hội đồng xét thấy cần thiết giao bà B chăm sóc nuôi dưỡng trẻ Hiếu đến tuổi trưởng thành, ghi nhận việc bà B không yêu cầu ông G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015,

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B:

* Về quan hệ vợ chồng: Bà Nguyễn Ngọc B ly hôn ông Lê Văn G.

* Về con chung: có 02 con chung tên Lê Văn L, sinh ngày 22/9/1995 (đã trưởng thành) và Lê Trung H, sinh ngày 17/9/2008. Giao trẻ H cho bà B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành, tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông Lê Văn G cho đến khi bà B có yêu cầu.

Vì lợi ích con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về nợ chung: không có.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm bà B chịu 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, được tính cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà B đã nộp 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số 0018988 ngày 24.7.2018 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc B có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn ông Lê Văn G vắng mặt

tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND H.HM;
- Chi Cục THADS H.HM;
- UBND xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Xuân Mai